

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-PT

Ngày: 20 /01/2022

V/v “Tranh chấp dân sự quyền về
lối đi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tăng
Ông Phạm Ngọc Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp dân sự quyền về lối đi ”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2021/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 286/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số A, đường A, tổ 23, khóm Thuận Nghĩa, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Phan Thị B, sinh năm 1934;

Địa chỉ: Nhà không số, đường Võ Văn Trị, tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà B: Ông Trần Văn H, sinh năm 1968, địa chỉ: Số A, đường A, tổ A, khóm Thuận Nghĩa, phường Hòa Thuận, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/02/2020).

3. Bà Phạm Thị Thu A, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Nhà không số, đường A, tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Yên: Ông Trần Văn H, sinh năm 1968, địa chỉ: Số A, đường A, tổ 23, khóm Thuận Nghĩa, phường Hòa Thuận, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/02/2020).

4. Bà Trần Thị C, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số A, đường A, tổ 23, khóm Thuận Nghĩa, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Chen: Ông Trần Văn H, sinh năm 1968, địa chỉ: Số A, đường A, tổ A, khóm Thuận Nghĩa, phường Hòa Thuận, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/02/2020).

5. Ông Võ Văn K (Võ Xuân Nghĩa), sinh năm 1952;

Địa chỉ: Số A, đường A, tổ 5B, khóm 1, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

6. Ông Võ Thanh H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số A, đường A, khóm 1, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh H: Ông Võ Văn K (Võ Xuân Nghĩa), sinh năm 1952, địa chỉ: Số A, đường A, tổ 5B, khóm 1, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/02/2020).

7. Ông Võ Duy M, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số A, đường A, tổ A, khóm 1, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh M: Ông Võ Văn K (Võ Xuân Nghĩa), sinh năm 1952, địa chỉ: Số A, đường A, tổ 5B, khóm 1, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/02/2020).

8. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số A, đường A, tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Năm: Ông Trần Văn H, sinh năm 1968, địa chỉ: Số A, đường A, tổ 23, khóm Thuận Nghĩa, phường Hòa Thuận, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/02/2020).

- *Bị đơn*: Thái Văn M2 (Sáu Mặn), sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số A, đường A, tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông M2: Đặng Văn K, sinh năm 1978, địa chỉ thường trú: A, khóm A, phường A, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ : Lô A, KDC A, khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/7/2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Đỗ Thị Hoàng A, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số A, đường A, tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Anh: Thái Văn M2 (Sáu Mặn), sinh năm 1953, địa chỉ: Số 381/1, đường Võ Văn Trị, tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03/7/2020).

2. Thái Hoàng H3, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số A, đường A, tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà Dương Thị H4, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số A, đường A, tổ A, khóm 1, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Thái Hoàng T3, sinh năm 1978

5. Thái Thanh T4, sinh năm 1982

6. Ngô Thị Thu T5, sinh năm 1990

7. Lê M Tâm, sinh năm 1991

8. Thái Hoài An, sinh ngày 29/7/2013

Người đại diện theo pháp luật của Hoài An: Thái Thanh T, sinh năm 1982 và Lê M Tâm, sinh năm 1991 (cha mẹ ruột).

9. Thái Thị Gia H4, sinh ngày 09/6/2014

Người đại diện theo pháp luật của H4: Thái Hoàng H4, sinh năm 1991 và Ngô Thị Thu T4, sinh năm 1990 (cha mẹ ruột).

10. Thái Gia H5, sinh ngày 05/5/2019

Người đại diện theo pháp luật của Hân: Thái Hoàng Hảo, sinh năm 1991 và Ngô Thị Thu T5, sinh năm 1990 (cha mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: Số A, đường A, tổ 7, khóm A, phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo là ông Thái Văn M2 là nguyên đơn của vụ án.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các nguyên đơn trình bày: 08 hộ dân có đất canh tác và nhà ở cùng sử dụng lối đi đã trên 20 năm, cụ thể:

1. Ông Trần Văn H có 02 thửa đất, thửa 519, diện tích 3.030 m² và thửa số 626, diện tích 3.476,3 m², đất trồng lúa nước.

2. Bà Phan Thị B có nhà ở trên đất của bà Trần Thị Chen.

3. Bà Phạm Thị Thu A có nhà ở trên đất của bà Trần Thị Chen.

4. Bà Trần Thị CA có 02 thửa đất: thửa số 2932, diện tích 1.870,4 m², đất trồng lúa nước và thửa số 3547, diện tích 609,8 m², đất trồng cây lâu năm.

5. Ông Võ Văn K (Võ Xuân Nghĩa) có thửa đất số 3431, diện tích 1.531,1 m², đất trồng cây lâu năm.

6. Ông Võ Thanh H có thửa đất số 3609, diện tích 1.633,8m², đất trồng cây lâu năm.

7. Ông Võ Duy M có thửa đất số 3432, diện tích 1.466,5m², đất trồng cây lâu năm.

8. Nguyễn Văn Năm có 02 thửa đất: thửa số 427, diện tích 916,2m², đất trồng cây lâu năm và thửa số 451, diện tích 1.637m², đất trồng lúa nước.

Vị trí đất nằm phía trong đất của ông Thái Văn M2, mặt tiền đất cặp bờ kinh thủy lợi nên các hộ pH đi trên bờ đê kênh thủy lợi, qua đất ông M2 để ra lộ, lối đi chiều ngang 1,5m dài 13m thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông M2, thửa đất số 652, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.073,5 m², đất tọa lạc tại tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Nay ông M2 rào ngang lối đi không cho các hộ sử dụng, gây khó khăn trong việc giao thông, các hộ chỉ sử dụng lối đi này không thể mở lối đi nào khác. Tại thời điểm thu hoạch xoài, các hộ dân rất khó khăn trong việc vận chuyển xoài ra lộ. Nay ông H, bà B, bà Yên, bà Chen, ông Năm, ông Nghĩa, ông H, ông M yêu cầu ông Thái Văn M2 tháo dỡ các chướng ngại vật rào chắn lối đi để cho các hộ dân được sử dụng lối đi chiều ngang 1,5m x dài 13m, thuộc một phần thửa số 652, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do ông Thái Văn M2 đứng tên.

Các nguyên đơn thống nhất biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2020, sơ đồ đo đạc ngày 16/9/2020 và biên bản định giá tài sản ngày 06/8/2020.

Ông Thái Văn M2 có ông Đặng Văn K đại diện trình bày:

Trước đây, các nguyên đơn có đi tạm trên đất ông M2, ông M2 nghĩ tình làng nghĩa xóm mới cho đi, không pH đất của ông M2 là lối đi duy nhất, sau này để bảo vệ tài sản nên ông M2 rào lại.

Bị đơn thống nhất biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2020, sơ đồ đo đạc ngày 16/9/2020 và biên bản định giá tài sản ngày 06/8/2020.

Bà Đỗ Thị Hoàng Anh có ông Thái Văn M2 (Sáu Mặn) đại diện: Thống nhất ý kiến của ông M2.

* Tại quyết định của bản án sơ thẩm số 42/2021/DS-ST ngày 15/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tuyên xử:

Chấp nH yêu cầu của các ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Yên, bà Trần Thị Chen, ông Võ Văn K (Võ Xuân Nghĩa), ông Võ Thanh H, ông Võ Duy M và ông Nguyễn Văn Năm yêu cầu được sử dụng diện tích đất 19,9 m² trong phạm vi các mốc 2,3,4,5,6, trở về mốc 2 trong thửa số 652, tờ bản đồ số 17 theo Giấy chứng nH quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00496, ngày 23/02/2017 do hộ Thái Văn M2 đứng tên, đất tọa lạc tại tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để làm lối đi.

Buộc hộ ông Thái Văn M2 (gồm: ông Thái Văn M2, bà Đỗ Thị Hoàng Anh, anh Thái Hoàng Hảo, anh Thái Hoàng T, anh Thái Thanh T, chị Ngô Thị Thu T, chị Lê M Tâm, Thái Hoài A, sinh ngày 29/7/2013 (người đại diện theo pháp luật của Hoài An: Thái Thanh T3, sinh năm 1982 và Lê M Tâm, sinh năm 1991- cha mẹ ruột), Thái Thị Gia H, sinh ngày 09/6/2014 (người đại diện theo pháp luật của Hân: Thái Hoàng H, sinh năm 1991 và Ngô Thị Thu Thảo, sinh năm 1990 - cha mẹ ruột), Thái Gia H, sinh ngày 05/5/2019 (người đại diện theo

pháp luật của H: Thái Hoàng H, sinh năm 1991 và Ngô Thị Thu Th, sinh năm 1990 - cha mẹ ruột) tháo dỡ, di dời hàng rào lưới B 40 (trụ đá ngoài đất tranh chấp) ra khỏi diện tích đất 19,9 m² trong phạm vi các mốc 2,3,4,5,6, trở về mốc 2 trong thửa số 652, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do hộ ông Thái Văn M2 đứng tên để các nguyên đơn sử dụng làm lối đi.

(kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2020 và sơ đồ đo đạc ngày 16/9/2020).

Hộ ông Thái Văn M2 vẫn đứng tên Giấy chứng nh quyền sử dụng đất diện tích đất 19,9 m² trong phạm vi các mốc 2,3,4,5,6, trở mốc 2 trong thửa số 652, tờ bản đồ số 17 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00496, ngày 23/02/2017 do hộ Thái Văn M2 đứng tên, đất tọa lạc tại tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề đối với phần đất nêu trên theo quy định tại Điều 95 của Luật đất đai năm 2013, Điều 73 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ ngang nhau khi sử dụng lối đi chung theo hiện trạng được ghi trong phần quyết định này.

Buộc ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Yên, bà Trần Thị Chen, ông Võ Văn K (Võ Xuân Nghĩa), ông Võ Thanh H, ông Võ Duy M và ông Nguyễn Văn Năm có trách nhiệm liên đới trả giá trị tài sản cho hộ ông Thái Văn M2 số tiền 9.956.000 đồng (*chín triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Yên, bà Trần Thị Chen, ông Võ Văn K (Võ Xuân Nghĩa), ông Võ Thanh H, ông Võ Duy M và ông Nguyễn Văn Năm được sở hữu 10 chuối, 04 cây xoài trên đất tranh chấp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Hộ ông Thái Văn M2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Yên, bà Trần Thị Chen, ông Võ Văn K (Võ Xuân Nghĩa), ông Võ Thanh H, ông Võ Duy M và ông Nguyễn Văn Năm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 498.000 đồng. Tiền án phí trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008111, ngày 07/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Các ông H, bà B, bà Yên, bà Chen, ông Năm, ông Nghĩa, ông H và ông M liên đới nộp tiếp số tiền 198.000 đồng (một trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác (*xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản*): Số tiền 4.640.000 đồng ông Võ Văn K tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 24/6/2021, ông Thái Văn M2 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông Thái Văn M2 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của ông Thái Văn M2 là không có căn cứ; nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nH kháng cáo của ông M2; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Thái Văn M2, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các nguyên đơn đang ở trên các phần đất như sau:

Ông Trần Văn H ở trên phần đất được cấp quyền sử dụng đất thửa số 519, tờ bản đồ số 17, diện tích 3.030 m² theo Giấy chứng nH quyền sử dụng đất số vào sổ CS02143, ngày 08/7/2019 và thửa số 626, diện tích 3.476,3 m² Giấy chứng nH quyền sử dụng đất số vào sổ CH01059, ngày 17/12/2012, tọa lạc phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Trần Thị Chen ở trên phần đất được cấp quyền sử dụng đất thửa số 3457, tờ bản đồ số 17, diện tích 690,8 m² theo Giấy chứng nH quyền sử dụng đất số vào sổ CH01417, ngày 06/02/2014 và thửa đất 2932, tờ bản đồ số 17, diện tích 1870,4 m² theo Giấy chứng nH quyền sử dụng đất số vào sổ H04106, ngày 22/10/2007, tọa lạc phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Võ Thanh H ở trên phần đất được cấp quyền sử dụng đất thửa số 3609, diện tích 1.633,8 m² theo Giấy chứng nH quyền sử dụng đất số vào sổ CH01418, ngày 06/02/2014, tọa lạc phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Võ Duy M ở trên phần đất được cấp quyền sử dụng đất thửa số 3432, diện tích 1.466,5m² theo Giấy chứng nH quyền sử dụng đất số vào sổ CH00546, ngày 04/8/2011, tọa lạc phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Võ Văn K (Võ Xuân Nghĩa) và bà Dương Thị Hối ở trên phần đất được cấp quyền sử dụng đất thửa số 3431, diện tích 1.531,1 m² theo Giấy chứng

nH quyền sử dụng đất số vào sổ CH00547, ngày 15/7/2011, tọa lạc phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Hộ ông Nguyễn Văn Năm ở trên phần đất được cấp quyền sử dụng đất thửa số 427, diện tích 916,2 m² và thửa số 451, diện tích 1.637 m² theo Giấy chứng nH quyền sử dụng đất số vào sổ 00855 QSDĐ/TQĐ-UB, ngày 22/8/2003, tọa lạc phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Phan Thị B và bà Phạm Thị Thu Yến ở trên phần đất của bà Trần Thị Chen do bà Chen cho ở nhờ thuộc thửa số 3457, tờ bản đồ số 17, diện tích 690,8 m² theo Giấy chứng nH quyền sử dụng đất số vào sổ CH01417, ngày 06/02/2014.

Theo hồ sơ vụ án thì từ năm 2011, ông M2 đã thống nhất cho các nguyên đơn đi trên đất của ông, diện tích lối đi có chiều ngang 1,5 mét, chiều dài 13 mét, tại thửa đất số 652, tờ bản đồ số 17 theo Giấy chứng nH quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00496, ngày 23/02/2017 do hộ ông Thái Văn M2 đứng tên, nhưng đến cuối năm 2019 thì do có mâu thuẫn nên ông M2 rào chắn lối đi không cho các hộ sử dụng, nên nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông M2 pH mở lại lối đi như trên cho các nguyên đơn sử dụng làm lối đi ra lộ công cộng (đường Võ Văn Trị) cũng như phục vụ sinh hoạt, kinh tế gia đình. Phía ông M2 cũng thừa nH nội dung trên là có thật nhưng nay ông M2 không đồng ý tiếp tục cho các nguyên đơn sử dụng lối đi trên đất của ông là vì lối đi này không pH là duy nhất và cũng nhằm bảo vệ tài sản của ông M2.

Tuy nhiên, theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2020, diện tích đất lối đi 19,9 m² trong phạm vi các mốc 2,3,4,5,6, trở về mốc 2. Các đương sự trình bày, trước đây, các nguyên đơn sử dụng đất của bà Bùi Thị Lành và ông Bùi Thanh Nhựt để ra lối đi chung của các hộ dân khác (khoảng 20 hộ) ra đường Lê Văn Cử, nhưng từ năm 2011 đến nay đi lối đi trên đất của ông M2 để ra đường Võ Văn Trị, nhưng nay đất bà Lành, ông Nhựt đã đắp mô trồng xoài. Theo biên bản khảo sát hiện trạng ngày 13/10/2020, đất của bà Trần Thị Chen giáp ranh đất của bà Bùi Thị Lành và ông Bùi Thanh Nhựt, nhưng đất của bà Lành, ông Nhựt đã đắp mô trồng xoài, không pH lối đi chung, đồng thời đất của ông Nhựt giáp lối đi của các hộ dân khác (khoảng 20 hộ), không pH giáp lối đi công cộng. Các diện tích đất của ông Năm, ông H, ông K, ông M, ông H không giáp lối đi nào. Do đó, các nguyên đơn không còn lối đi nào khác ngoài lối đi tranh chấp và là đi duy nhất thuận tiện, hợp lý nhất và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi, nên lời trình bày của ông M2 là không có cơ sở.

Vì vậy, yêu cầu về việc mở lối đi của các nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp pháp luật; các nguyên đơn cũng không có yêu cầu được đứng tên quyền sử dụng đối với diện tích đất dùng làm lối đi đó, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nH yêu cầu của các nguyên đơn, được quyền sử dụng một lối đi trên đất ông M2, liên đới trả giá trị đất cho ông M2, đồng thời các đương sự có quyền, nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng hạn chế thửa đất liên kê đối với phần diện tích đất xác định làm lối đi nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với việc phía bị đơn cho rằng tòa sơ thẩm triệu tập hợp lệ nguyên đơn 02 lần không đến mà Tòa án không đình chỉ là chưa có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía ông M2 cũng không xuất trình được chứng cứ nào khác để chứng M cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nH kháng cáo của ông M2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Thái Văn M2, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nH.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do y án sơ thẩm nên ông M2 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nhưng do ông thuộc diện người cao tuổi nên không phải nộp án phí.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 148 và khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 164, Điều 166, Điều 175, Điều 176, Điều 245, Điều 248 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 106, điều 170 Luật đất đai.

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Không chấp nH kháng cáo của ông Thái Văn M2.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 42/2021/ DS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Chấp nhận yêu cầu của các ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Yến, bà Trần Thị Chen, ông Võ Văn K (Võ Xuân Nghĩa), ông Võ Thanh H, ông Võ Duy M và ông Nguyễn Văn Năm yêu cầu được sử dụng diện tích đất 19,9 m² trong phạm vi các mốc 2,3,4,5,6, trở về mốc 2 trong thửa số 652, tờ bản đồ số 17 theo Giấy chứng nH quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00496, ngày 23/02/2017 do hộ Thái Văn M2 đứng tên, đất tọa lạc tại tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để làm lối đi.

Buộc hộ ông Thái Văn M2 (gồm: ông Thái Văn M2, bà Đỗ Thị Hoàng Anh, anh Thái Hoàng Hảo, anh Thái Hoàng Thân, anh Thái Thanh Tuấn, chị Ngô Thị Thu Thảo, chị Lê M Tâm, Thái Hoài An, sinh ngày 29/7/2013 (người đại diện theo pháp luật của Hoài An: Thái Thanh Tuấn, sinh năm 1982 và Lê M Tâm, sinh năm 1991- cha mẹ ruột), Thái Thị Gia Hân, sinh ngày 09/6/2014 (người đại

diện theo pháp luật của Dân: Thái Hoàng Hảo, sinh năm 1991 và Ngô Thị Thu Thảo, sinh năm 1990 - cha mẹ ruột), Thái Gia Hào, sinh ngày 05/5/2019 (người đại diện theo pháp luật của Dân: Thái Hoàng Hảo, sinh năm 1991 và Ngô Thị Thu Thảo, sinh năm 1990 - cha mẹ ruột) tháo dỡ, di dời hàng rào lưới B 40 (trụ đá ngoài đất tranh chấp) ra khỏi diện tích đất 19,9 m² trong phạm vi các mốc 2,3,4,5,6, trở về mốc 2 trong thửa số 652, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do hộ ông Thái Văn M2 đứng tên để các nguyên đơn sử dụng làm lối đi.

(Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2020 và sơ đồ đo đạc ngày 16/9/2020).

Hộ ông Thái Văn M2 vẫn đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất 19,9 m² trong phạm vi các mốc 2,3,4,5,6, trở mốc 2 trong thửa số 652, tờ bản đồ số 17 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00496, ngày 23/02/2017 do hộ Thái Văn M2 đứng tên, đất tọa lạc tại tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề đối với phần đất nêu trên theo quy định tại Điều 95 của Luật đất đai năm 2013, Điều 73 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ ngang nhau khi sử dụng lối đi chung theo hiện trạng được ghi trong phần quyết định này.

Buộc ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Yến, bà Trần Thị Chen, ông Võ Văn K (Võ Xuân Nghĩa), ông Võ Thanh H, ông Võ Duy M và ông Nguyễn Văn Năm có trách nhiệm liên đới trả giá trị tài sản cho hộ ông Thái Văn M2 số tiền 9.956.000 đồng (chín triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Yến, bà Trần Thị Chen, ông Võ Văn K (Võ Xuân Nghĩa), ông Võ Thanh H, ông Võ Duy M và ông Nguyễn Văn Năm được sở hữu 10 chuối, 04 cây xoài trên đất tranh chấp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Hộ ông Thái Văn M2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Yến, bà Trần Thị Chen, ông Võ Văn K (Võ Xuân Nghĩa), ông Võ Thanh H, ông Võ Duy M và ông Nguyễn Văn Năm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 498.000 đồng. Tiền án phí trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí tòa án số 0008111, ngày 07/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Các ông H, bà B, bà Yến, bà Chen, ông Năm, ông Nghĩa, ông H và ông M liên đới nộp tiếp số tiền 198.000 đồng (một trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác (*xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản*): Số tiền 4.640.000 đồng ông Võ Văn K tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

- Về án phí phúc thẩm: Ông Thái Văn M2 phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông M2 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017359 ngày 05/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố Cao Lãnh;
- Chi cục THADS thành phố Cao Lãnh;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy